

05/09/2025

Kiểm định kháng cự

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index phục hồi khi tăng 1.29% lên mức 1,883 điểm. Theo đó, dòng tiền chảy vào HPG (+6.04%), BVH (+3.60%) và VCB (+2.84%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên VJC (-1.41%) và SHB (-1.05%).

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định kháng cự

Trên đồ thị ngày, thị trường có sự bứt phá trong phiên hôm qua khi kiểm định lại vùng đỉnh cũ. Tuy nhiên, thị trường vẫn thể hiện sự thận trọng khi thanh khoản duy trì ở mức thấp, hàm ý sự dè dặt trong tâm lý nhà đầu tư. Đây là hiện tượng bình thường khi kỳ nghỉ lễ có thể tác động đến thanh khoản trước và sau kỳ nghỉ.

Đường trung bình 10 kỳ vẫn là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. Vì thế, xu hướng tăng của hợp đồng vẫn được duy trì trong ngắn hạn, bất chấp thanh khoản ở mức thấp.

Trong phiên tới, ngưỡng 1,900 điểm có thể là kháng cự cần quan tâm trong giai đoạn hiện tại. Bên cạnh đó, hỗ trợ sẽ là vùng 1,800–1,850 điểm.

Chiến lược đầu tư

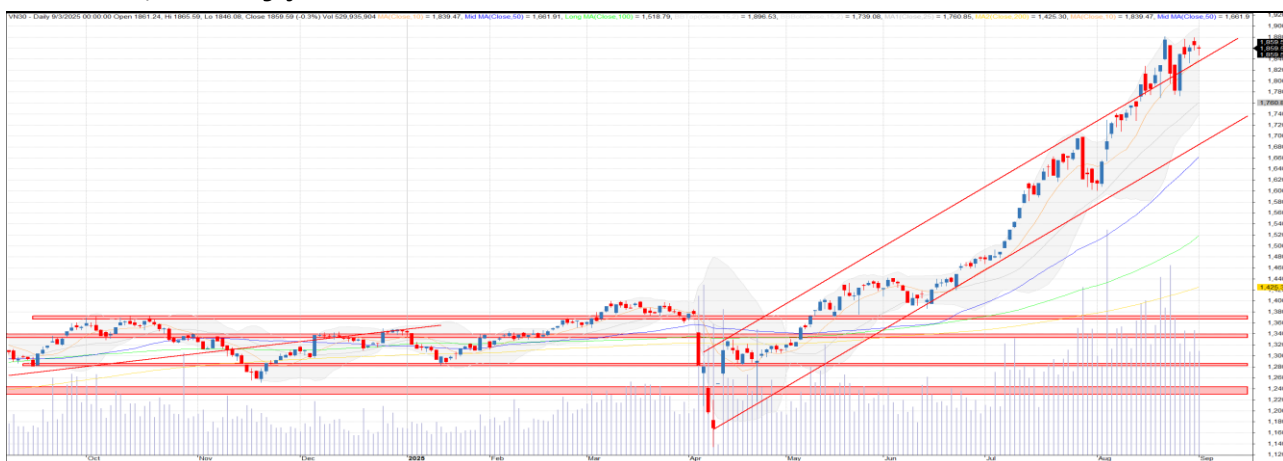
Tuy thanh khoản duy trì ở mức thấp nhưng xu hướng tăng vẫn được giữ vững. Vì thế, nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì vị thế long trong danh mục.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

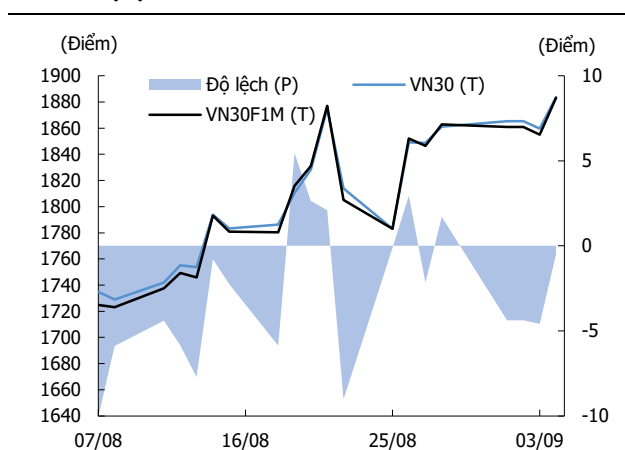
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,883.6	1.3				
VN30F1M	1,883.1	1.5	268,289.0	47,948.0	1,888.6	9/18/2025
VN30F2M	1,875.5	1.3	1,168.0	1,450.0	1,893.7	10/16/2025
VN30F1Q	1,854.2	0.8	176.0	673.0	1,912.5	12/18/2025
VN30F2Q	1,848.5	1.1	78.0	223.0	1,935.9	3/19/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

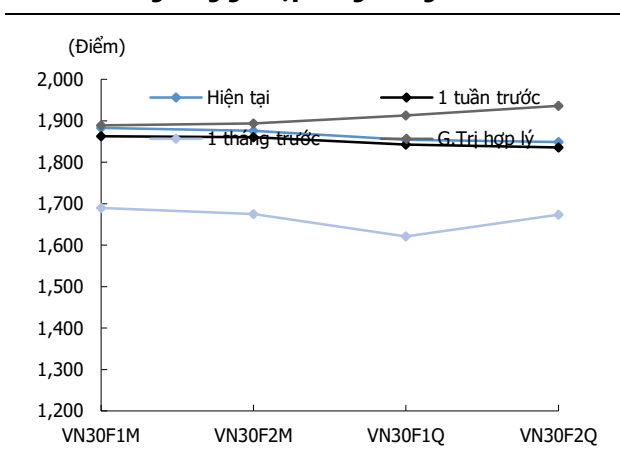
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

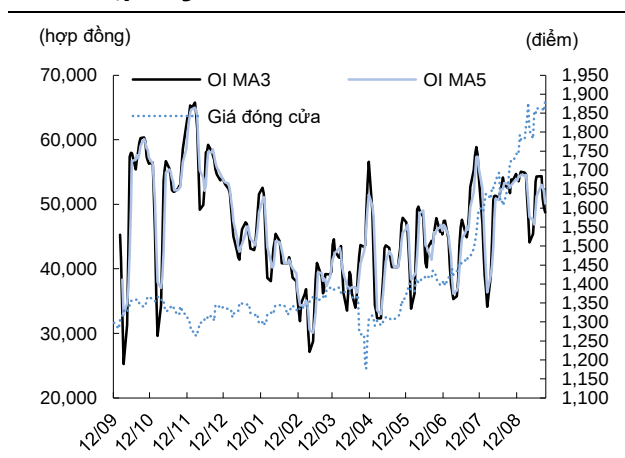
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

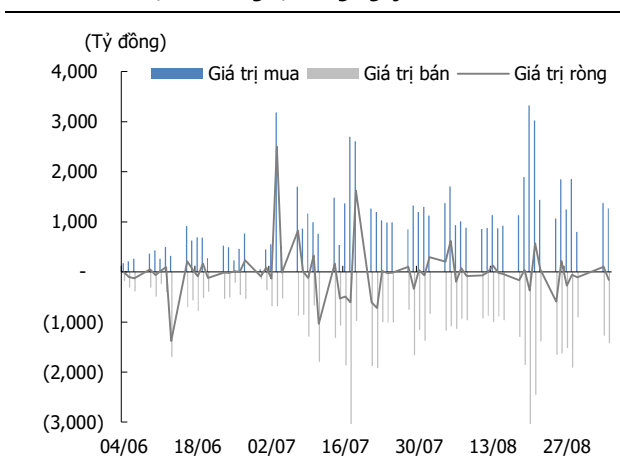
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	142,028.6	2.8	27,650	0.5	8.4	1.6	16.2	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,069.5	1.4	67,700	-0.1	19.5	3.3	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	304,727.1	5.9	43,400	-0.2	11.8	1.9	8.2	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,910.5	0.9	60,500	3.6	18.4	1.9	0.7	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	273,869.6	5.3	51,000	0.8	9.1	1.7	10.1	26.1	53,400	32,700
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	178,868.2	3.5	105,000	1.7	20.6	5.4	8.5	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	154,911.6	3.0	64,200	0.6	12.9	2.3	1.3	1.9	81,287	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	118,000.0	2.3	29,500	0.7	22.2	2.1	5.1	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	115,861.3	2.3	33,150	0.2	8.1	1.9	19.3	17.6	33,950	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	229,112.7	4.5	29,850	6.0	17.1	1.9	59.3	24.6	29,900	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	227,553.7	4.4	28,250	-0.7	9.3	1.9	37.4	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	122,613.6	2.4	84,800	2.2	45.0	4.0	9.5	28.7	87,400	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	114,580.4	2.2	77,500	2.2	23.5	3.9	9.0	47.3	78,200	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	46,567.2	0.9	36,650	0.3	22.3	1.9	2.5	17.7	48,300	30,950
LPB	LPB	Tài chính	136,369.4	2.7	45,650	2.1	13.8	3.4	3.7		48,950	25,856
SAB	SABECO	Năng lượng	60,408.7	1.2	47,100	1.6	15.1	2.8	1.4	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	86,591.3	1.7	18,850	-1.0	7.9	1.4	96.5	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	61,594.3	1.2	21,650	2.4	9.1	1.6	2.9	0.1	23,800	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	87,811.2	1.7	42,300	2.3	27.1	2.9	47.1	42.7	44,150	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	106,326.2	2.1	56,400	0.2	9.2	1.8	12.4	23.1	59,100	29,100
TCB	Techcombank	Tài chính	280,615.1	5.5	39,600	0.0	13.1	1.8	24.6	21.7	42,500	21,950
TPB	TPBank	Tài chính	56,802.1	1.1	21,500	2.1	8.9	1.5	31.0	28.3	22,800	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	575,706.0	11.2	68,900	2.8	16.6	2.7	7.8	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	420,188.2	8.2	102,300	-0.4	14.3	2.0	5.3	16.0	106,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	78,121.9	1.5	22,950	1.3	10.3	1.8	15.7	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	481,626.9	9.4	125,000	0.0	34.4	3.2	3.9	11.2	139,900	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	75,825.6	1.5	140,000	-1.4	43.2	3.5	1.8	16.5	152,300	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	129,159.2	2.5	61,800	0.5	16.9	4.1	5.4	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	276,893.9	5.4	34,900	1.2	15.9	1.9	42.4	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,851.2	1.3	30,300	0.5	15.6	1.6	6.1	24.9	31,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.